

Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) là một thành phần cơ bản trong công tác quản lý môi trường. Nó đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển bền vững.

Thực hiện Thông tư số 1420/MTg ngày 26/11/1994 của Bộ KH, CN & MT và chỉ thị số 16/CT-UB ngày 04/05/1995 của UBND thành phố Hà Nội về việc ĐTM đối với cơ sở đang hoạt động, trong gần 5 năm qua, Sở KH, CN & MT Hà Nội đã tiến hành nhiều biện pháp có hiệu quả.

Tính đến ngày 30/6/1999, Sở đã nhận được 200 báo cáo ĐTM của các cơ sở sản xuất công nghiệp và khoảng 3000 bản kê khai các cơ sở sản xuất kinh doanh có ảnh hưởng đến môi trường trên địa bàn thành phố. Số lượng báo cáo ĐTM đã nộp được phân loại theo các ngành chính: Giấy, da: 8; giấy, gỗ, diêm: 3; hóa chất, dược phẩm, phân bón, xà phòng...: 20; thủy tinh, sành sứ, vật liệu xây dựng: 18; cao su, nhựa: 9; dệt nhuộm, may: 22; cơ khí, chế tạo, lắp ráp: 28; điện tử, thiết bị điện: 10; chế biến thực phẩm, rượu bia, bánh kẹo, thức ăn gia súc: 18; khu chôn lấp, xử lý chất thải: 2. Số còn lại thuộc các loại hình sản xuất khác không phổ biến.

Sở KH, CN & MT đã tiến hành xem xét toàn bộ các báo cáo ĐTM và bản kê khai các hoạt động sản xuất ảnh hưởng đến môi trường. Qua xem xét có 90/200 báo cáo chưa đạt yêu cầu, bị trả lại cho chủ cơ sở để viết lại. Những báo cáo sau khi xem xét sơ bộ đạt yêu cầu mới tổ chức hội đồng thẩm định. Thực tế ở Hà Nội có nhiều cơ sở sản xuất nhỏ, ít tiềm năng gây ô nhiễm, vị trí lại xa khu dân cư, nếu tổ chức hội đồng thẩm định cấp Thành phố để thẩm định tất cả các báo cáo sẽ rất phức tạp và không đủ quỹ thời gian, nên sau khi có ý kiến thống nhất của Cục môi trường, UBND Thành phố đã ủy quyền cho Sở KH, CN & MT tổ chức thẩm định và ký quyết định phê duyệt báo cáo của các cơ sở nhỏ. Do đó ở Hà Nội hiện tổ chức hai cấp thẩm định: Hội đồng thẩm định cấp thành phố và cấp sở KH, CN & MT, do đó đã đẩy nhanh tiến độ thẩm định và kịp thời trong việc đề xuất kế hoạch, phân loại xử lý các cơ sở gây ô nhiễm.

Trong quá trình thực hiện công tác thẩm định, có một số nhận xét chung là: Báo cáo ĐTM do các chuyên gia tư vấn môi trường có chuyên môn, có thiết bị đo đạc phân tích

Hà Nội đã chú trọng và có nhiều biện pháp để thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường. 5 năm qua Hà Nội đã đạt được thành tựu khá quan trọng nhưng so với yêu cầu thì còn phải tiến hành tốt hơn nữa. Những phân tích và những kiến nghị của tác giả vừa là kinh nghiệm đối với các sở đồng thời là những điều cần lưu tâm của các nhà quản lý môi trường các cấp có liên quan.

HÀ NỘI VỚI CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

PGS.TS NGUYỄN ĐỨC KHIỂN

Giám đốc Sở KH, CN & MT Hà Nội

và hiểu biết về công nghệ lập thì nói chung đều đạt yêu cầu theo qui định tại Thông tư 1420/MTg, tuy nhiên vẫn cần sửa đổi, bổ sung nhỏ theo yêu cầu của hội đồng.

Các báo cáo không đạt yêu cầu do các cơ sở tự viết, hoặc nhờ cán bộ không đúng lĩnh vực chuyên môn viết. Yếu điểm thường tập trung chủ yếu các phần nội dung sau:

- Phần mô tả hiện trạng môi trường, số liệu đo đạc chất lượng môi trường nền chưa đủ tin cậy, một số báo cáo chỉ đưa ra số liệu môi trường trong khu vực sản xuất, do vậy đã đưa ra kết luận chưa chính xác về tác động đến môi trường khu vực.

- Phần xác định các nguồn ô nhiễm, chất ô nhiễm và đánh giá tác động đến môi trường chưa đầy đủ, còn phiến diện và chủ quan. Các thông tin về chất gây ô nhiễm mới chỉ định tính, chưa định lượng, chưa xuất phát từ công nghệ để xác định cụ thể các chất thải, do vậy không đánh giá đầy đủ các ảnh hưởng đến môi trường. Thực tế cho thấy có hàng ngàn tấn than được đốt hàng ngày, khí thải ra không được xử lý mà chỉ dùng biện pháp nâng cao ống khói để pha loãng trước khi thải, nhưng đa số báo cáo lại không xác định được phạm vi và mức độ ảnh hưởng đến chất lượng môi trường xung quanh. Ngay cả đối với một số báo cáo ĐTM được xem như đạt yêu cầu, thì việc tính toán tải lượng và tính toán mô hình phân tán khí thải cũng đôi khi không hợp lý, chỉ đưa vào báo cáo như là "chiều lệ". Chọn dữ liệu đầu vào, chọn mô hình phát tán cũng phụ thuộc rất nhiều vào quan điểm chủ quan của từng chuyên gia lập báo cáo.

- Phần các biện pháp giảm thiểu, thì báo

cáo ĐTM do các chuyên gia hiểu biết đúng lĩnh vực chuyên môn viết đều đề xuất được giải pháp công nghệ xử lý hợp lý, tính khả thi cao, được chủ cơ sở chấp nhận và hội đồng thẩm định thông qua. Còn báo cáo không đạt yêu cầu là do chỉ đưa ra nguyên tắc xử lý có tính lý thuyết, không nêu được công nghệ phù hợp, không nêu cụ thể kế hoạch và dự trù ngân sách thực hiện, chưa tính toán hiệu suất giảm thiểu ô nhiễm của các giải pháp đó.

- Phần quan trắc, giám sát môi trường, đa số các báo cáo ĐTM đã đề xuất được chương trình giám sát khi thải, nước thải, chất thải rắn; nêu được tần số, thông số, và vị trí lấy mẫu quan trắc cũng như kinh phí thực hiện.

- Trong các báo cáo ĐTM, hầu hết chủ cơ sở đều cam kết thực hiện các biện pháp giảm thiểu, xử lý ô nhiễm cũng như chương trình quan trắc môi trường, tuy nhiên trong thực tế, nếu cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường không kiểm soát, thanh tra thường xuyên, không có biện pháp cưỡng chế thì sau khi được phê chuẩn báo cáo ĐTM rồi, hầu hết các cơ sở không tự giác tuân thủ các yêu cầu kèm theo quyết định phê chuẩn, đặc biệt là không thực hiện đúng thời hạn lắp đặt thiết bị xử lý ô nhiễm và quan trắc môi trường.

Nhìn chung cho đến nay việc triển khai thực hiện Thông tư 1420/MTg của Bộ KH, CN & MT đã được phần lớn các cơ sở đang hoạt động trên địa bàn Thành phố thực hiện tương đối nghiêm chỉnh. Ở các cơ sở công nghiệp lớn, ban lãnh đạo đã nhận thức được vấn đề ô nhiễm công nghiệp và có ý thức ngày càng tốt hơn trong việc thực thi

các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm đã được kiến nghị trong báo cáo ĐTM. Chất lượng các báo cáo ĐTM của các cơ sở công nghiệp lớn cũng tốt hơn do có đầu tư kinh phí kết hợp với các chuyên gia tư vấn môi trường.

Các cơ sở cỡ trung bình và nhỏ còn gặp khó khăn trong việc lập báo cáo ĐTM theo đúng yêu cầu. Nguyên nhân chủ yếu do thiếu hoặc không có kinh phí cần thiết để thu thập thông tin phân tích đo đạc chất lượng môi trường và tư vấn về các biện pháp xử lý ô nhiễm khả thi và hợp lý, cũng có thể do lãnh đạo chưa nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng của việc lập báo cáo ĐTM nên chưa tự giác chấp hành.

Đối với các cơ sở sản xuất nhỏ thành lập theo Nghị định 66/HĐBT (nay là Chính phủ); Sở KH, CN & MT đã nhận được khoảng 3000 bản kê khai. Nhìn chung nội dung của các bản kê khai còn sơ sài, chưa định tính được đầy đủ các chất thải, chưa đánh giá được mức độ ô nhiễm, hầu hết các cơ sở này chưa có thiết bị xử lý ô nhiễm sơ bộ. Đặc điểm của loại hình sản xuất này là vốn đầu tư nhỏ (thường khoảng 3 - 20 triệu đồng) lại đa dạng ngành nghề, mặt bằng sản xuất nhỏ hẹp thường nằm xen lẫn trong các khu dân cư, ngõ xóm, thường luôn thay đổi công nghệ và sản phẩm tùy thuộc vào thị trường tiêu thụ, ý thức về BVMT còn thấp. Thời gian vừa qua, Sở KH, CN & MT đã kết hợp chặt chẽ với các quận, phường phát các mẫu hướng dẫn kê khai, thu thập tờ khai, tổng hợp số liệu. Tuy nhiên việc triển khai cho khoảng 3000 cơ sở loại nhỏ này còn gặp nhiều khó khăn mà nguyên nhân đầu tiên là không có kinh phí hỗ trợ cho các phường triển khai hoạt động này.

★

★ ★

Đối với dự án đầu tư mới, Sở đã quản lý theo các trình tự sau:

- Cấp công văn thỏa thuận môi trường cho chủ dự án để chuẩn bị đầu tư dự án, kèm theo các yêu cầu về nội dung quản lý và BVMT (giai đoạn xin cấp phép đầu tư).

- Xem xét thẩm định báo cáo ĐTM và trình UBND Thành phố để phê chuẩn. Nếu dự án thuộc diện không phải lập báo cáo ĐTM mà chỉ làm bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường, thì tổ chức thẩm định nội bộ hoặc tham khảo ý kiến các chuyên gia, sau đó cấp giấy xác nhận bản đăng ký đạt tiêu

chuẩn môi trường, có kèm theo các yêu cầu về giảm thiểu, xử lý ô nhiễm và quan trắc môi trường (giai đoạn xin giấy phép xây dựng).

- Kiểm tra, giám sát quá trình thi công, lắp đặt thiết bị xử lý ô nhiễm của dự án. Sau khi hoàn chỉnh giai đoạn thi công lắp đặt, nếu kiểm tra thấy tuân thủ theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phòng quản lý môi trường chấp thuận, đồng thời theo đúng các hạng mục nêu trong báo cáo ĐTM, Sở KH, CN & MT sẽ cấp văn bản cho phép dự án bắt đầu vận hành thử (giai đoạn thi công xây dựng công trình).

- Sau một thời gian chạy thử, khi sản xuất đi vào ổn định, Sở KH, CN & MT sẽ tiến hành đo đạc, phân tích các mẫu nước thải, khí thải,... nếu đạt tiêu chuẩn môi trường, Sở mới cho phép đưa dự án vào vận hành chính thức (giai đoạn vận hành, khai thác).

- Trong quá trình hoạt động sản xuất của dự án, Sở KH, CN & MT tiến hành các hoạt động kiểm soát "sau ĐTM".

Tính đến nay, trên địa bàn Thành phố đã có 319 dự án đầu tư nước ngoài được cấp giấy phép đầu tư, trong đó có 128 dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp trong diện phải lập báo cáo ĐTM hoặc lập bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường. Tuy nhiên theo số liệu tập hợp từ Cục môi trường và Sở KH, CN & MT, mới có gần 40 dự án được thẩm định báo cáo ĐTM, trong đó chủ yếu thuộc các ngành: Hoá chất (xà phòng, sơn, mỹ phẩm...); thủy tinh, sành sứ, vật liệu xây dựng; cơ khí, chế tạo, lắp ráp; điện tử, thiết bị điện; chế biến thực phẩm, rượu bia, bánh kẹo, thức ăn gia súc. Đa số các dự án còn lại chưa lập báo cáo ĐTM do nhiều nguyên nhân khác nhau như: Chưa xong thủ tục đất đai, gặp khó khăn về vốn triển khai, thay đổi đối tác, thay đổi địa điểm, hoặc giải thể...

Nhìn chung chất lượng các báo cáo ĐTM của các dự án đều đạt yêu cầu theo quy định tại Nghị định 175/CP của Chính phủ, do chủ dự án có kinh phí để thuê chuyên gia tư vấn có năng lực về chuyên môn và thiết lập báo cáo. Thực tế quá trình giám sát, kiểm tra do Sở KH, CN & MT tiến hành cho thấy, đa số các chủ dự án tuân thủ các yêu cầu BVMT nêu trong báo cáo ĐTM, có lắp đặt hệ thống xử lý ô nhiễm, có quan tâm đến cải thiện cảnh quan môi trường công nghiệp.

★

★ ★

Mặc dầu Hà Nội đã có rất nhiều cố gắng trong công tác ĐTM trong những năm qua tuy nhiên vẫn còn hạn chế. Nguyên nhân của nó chúng tôi cho rằng:

- Các văn bản pháp quy chưa hoàn thiện, tiêu chuẩn môi trường còn thiếu và chưa đồng bộ.

- Tình trạng báo cáo ĐTM đi sau khâu phê duyệt vẫn là phổ biến. Điều đó hoàn toàn trái với phương pháp luận ĐTM, gây cho cơ quan quản lý rất bị động trong việc ra quyết định.

- Sở KH, CN & MT thiếu cơ sở vật chất cần thiết để thẩm định các số liệu của báo cáo ĐTM, thiếu các cơ sở pháp lý cần thiết để giám sát chặt chẽ sau báo cáo ĐTM được phê duyệt.

- Nhà nước chưa có các quy định định riêng đối với kinh phí cho khâu xét duyệt thẩm định các báo cáo ĐTM, cũng như giám sát, theo dõi sau đó.

- Việc cấp giấy đăng ký hợp tiêu chuẩn môi trường hoặc cấp thỏa thuận môi trường chưa đủ cơ sở, vì chưa thể đo kiểm được. Do đó thường dẫn đến sự khiếu kiện liên miên. Người sản xuất kiện vì không được cấp phép, người ở chung quanh kiện vì do cấp thỏa thuận nên gây ô nhiễm môi trường.

Để làm tốt hơn nữa công tác ĐTM, chúng tôi kiến nghị:

- Bộ việc cấp chứng nhận hợp tiêu chuẩn môi trường hay thỏa thuận môi trường. Thay vào đó thực hiện việc các cơ sở sản xuất kinh doanh phải tự đăng ký tiêu chuẩn môi trường, và cam đoan thực hiện đúng quy định đó. Cơ quan quản lý giám sát việc thực hiện đăng ký đó.

- Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Bộ KH, CN & MT và các bộ với UBND các tỉnh, thành nhằm hoàn thiện các hệ thống văn bản pháp quy và hướng dẫn kỹ thuật, tạo cơ sở pháp lý và điều kiện cho công tác ĐTM.

- Đề nghị bổ sung hoàn thiện Thông tư 490/1998/TT-BKHCNMT, ngày 29/4/1999, nhất là danh mục các dự án đầu tư loại I.

- Công tác ĐTM là công tác quan trọng liên quan đến quá trình công nghệ, xử lý ô nhiễm và đầu tư, vì vậy đề nghị Nhà nước nên quy định chỉ có các cơ quan đủ năng lực, có tư cách pháp nhân mới được xây dựng các báo cáo ĐTM.

Biên tập: Nghiêm Phú Ninh